

Số: 03/2022/QĐST-DS

Vĩnh Hưng, ngày 08 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị The

Thư ký phiên họp: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 129/2021/TLST-VDS ngày 29/12/2021 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-VDS ngày 13/01/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Hồ Thanh H, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

(Bà Đ và bà H có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 29/12/2021 và tại phiên họp bà Bùi Thị Đ trình bày:

Chồng bà là Bùi Văn Đ, sinh năm 1924, đã chết năm 2013. Vợ chồng bà có 02 người con là Bùi Văn C và Bùi Văn B đều bị bệnh. Ông Bùi Văn B là con trai thứ hai của bà bị chứng tâm thần phân liệt, hoang tưởng từ năm 2019, hiện đang được chăm sóc tại Trung tâm công tác xã hội Long An. Ông Bùi Văn B có vợ tên Hồ T nhưng đã ly hôn từ năm 2019. Bùi Văn B có 03 người con là Bùi Văn N, sinh năm 2000 hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa; Bùi Thị M, sinh năm 2002 bị bệnh tâm thần đang được chăm sóc tại Trung tâm công tác xã hội Long An và Bùi Thị H, sinh năm 2004.

Ngày 27/8/1996 bà được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Hưng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 3.247m² đất. Để thực hiện thủ tục phân chia di sản thừa kế và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố Bùi Thị M mất năng lực hành vi dân sự và công nhận bà là người giám hộ của bà M.

Tại phiên họp, bà thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu tuyên bố Bùi Thị M có khó khăn trong nhận thức, điều khiển hành vi và rút yêu cầu công nhận bà là người giám hộ của bà M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ T trình bày:

Bà là mẹ ruột của Bùi Thị M, bà thống nhất lời trình bày của bà Bùi Thị Đ. Chồng bà là Bùi Văn B nhưng đã ly hôn từ năm 2019, ông B và Bùi Thị M hiện đang bị bệnh đang được chăm sóc tại Trung tâm công tác xã hội Long An. Trước yêu cầu tuyên bố bà Bùi Thị M có khó khăn trong nhận thức, điều khiển hành vi thì bà đồng ý. Bà là mẹ ruột của bà M nên đề nghị xác định bà là người giám hộ cho bà M.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ việc của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định bà Bùi Thị M có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An thuộc diện trợ cấp hàng tháng đối với người khuyết tật. Tại văn bản số 329/TTCTXH-CTXH ngày 22/12/2021 của Trung tâm Công tác xã hội Long An xác định bà Bùi Thị M là đối tượng khuyết tật tâm thần, mức độ đặc biệt nặng, gia đình thuộc hộ cận nghèo, không có chồng, sống cùng bà nội cao tuổi thường xuyên bệnh tật không thể chăm sóc thuộc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội Long An và kể từ ngày 07/5/2021 đến nay bà M đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội Long An. Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 29/KLGD ngày 05/01/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Về y học: đương sự tâm thần phân liệt, thể không biệt định, giai đoạn có thuyên giảm (F2033-ICD10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”. Từ những căn cứ trên xét thấy yêu cầu của bà Đ là có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu của bà Bùi Thị Đ về yêu cầu được làm đại diện hợp pháp của bà M: Tại phiên họp và bà Đ rút yêu cầu nên đề nghị đình chỉ đối với yêu cầu này của bà Đ. Bà M không có chồng con; có mẹ là bà Hồ T và cha là ông Bùi Văn B nhưng hiện ông B cũng bị bệnh tâm thần nên căn cứ Điều 54 Bộ luật Dân sự đề nghị chỉ định bà H làm người giám hộ cho bà M.

Từ phân tích trên căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39, điểm a khoản 2 Điều 40; các Điều 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23, 54 Bộ luật Dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Bà Bùi Thị Đ có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị M mất năng lực hành vi dân sự, tại phiên họp bà Đ yêu cầu tuyên bố bà Bùi Thị M có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên được xem xét theo quy định. Bà Bùi Thị M có nơi cư trú tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc:

[2.1] Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 29/KLGD ngày 05/01/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực TP. Hồ Chí Minh đối với bà Bùi Thị M thể hiện: Căn cứ Tiêu chuẩn chẩn đoán của Tổ chức Y tế Thế giới về các rối loạn tâm thần và hành vi hiện hành (ICD-10), căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy trình Giám định Pháp y Tâm thần; Kết luận: Về y học: Đương sự bị tâm thần phân liệt, thể không biệt định, giai đoạn có thuyên giảm (F20.33-ICD10), về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Công văn số 329/TTCTXH-CTXH ngày 22/12/2021 của Trung tâm Công tác xã hội Long An xác định bà Bùi Thị M là đối tượng khuyết tật tâm thần, mức độ đặc biệt nặng, gia đình thuộc hộ cận nghèo, không có chồng, sống cùng bà nội cao tuổi thường xuyên bệnh tật không thể chăm sóc thuộc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội Long An kể từ ngày 07/5/2021.

[2.2] Bà Bùi Thị Đ và bà Hồ Thanh H thống nhất bà Bùi Thị M bị bệnh và đồng ý với Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 29/KLGD ngày 05/01/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực TP. Hồ Chí Minh.

[2.3] Tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự 2015 quy định: Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ.

[2.4] Tại phiên họp bà Bùi Thị Đ rút yêu cầu công nhận bà là người giám hộ cho bà M nên đình chỉ giải quyết yêu cầu này của bà. Bà Bùi Thị M có cha là ông Bùi Văn B đang bị bệnh được chăm sóc tại Trung tâm Công tác xã hội Long An và mẹ là bà Hồ T, bà T đủ điều kiện để làm giám hộ cho bà M. Căn cứ khoản 4 Điều 54 Bộ luật Dân sự thì mẹ của bà M sẽ làm người giám hộ đương nhiên

của bà. Bà T thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

[2.5] Từ lập luận ở những đoạn trên có căn cứ khẳng định bà Bùi Thị M bị bệnh mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự. Nên yêu cầu của bà Bùi Thị Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố bà M là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Về chi phí giám định: Bà Bùi Thị Đ chịu chi phí giám định và đã thanh toán xong nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Tại phiên họp bà Bùi Thị Đ xin miễn lệ phí giải quyết việc dân sự do thuộc trường hợp người cao tuổi nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Bùi Thị Đ. Bà Bùi Thị Đ được miễn tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự nên không xem xét về tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23, 54, 57, 58 Bộ luật Dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp yêu cầu của bà Bùi Thị Đ về việc yêu cầu tuyên bố bà Bùi Thị M là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Tuyên bố bà Bùi Thị M là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Đình chỉ yêu cầu của bà Bùi Thị Đ về việc yêu cầu công nhận bà Bùi Thị Đ là người giám hộ cho Bùi Thị M.

4. Bà Hồ T là người giám hộ cho bà Bùi Thị M. Bà Hồ T có nghĩa vụ và quyền của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật Dân sự 2015.

5. Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Bùi Thị Đ.

Báo cho người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị The